

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/DS-ST

Ngày: 29/5/2024

“V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mai Ka

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phương Thanh

Ông Trần Văn Kiệt

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm – Thư ký TAND huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long: Bà Lê Thị Xuân Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2024/TLST-DS, ngày 19 tháng 02 năm 2024 về “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2024/QĐXXST-DS, ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh **Khuru Minh H**, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2024, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Ngày 09/01/2023 bà C có cho anh Khuru Minh H vay số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng, không tính lãi, thời hạn vay là 02 tháng đến ngày 09/3/2023 sẽ trả lại, mục đích vay để tiêu dùng trong gia đình. Anh H có làm biên nhận nợ vay cho bà C nhưng trong biên nhận nợ ghi nhầm thành ngày 09/11/2023. Đến nay đã quá

thời hạn trả tiền, mặc dù bà C đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh H vẫn cố tình không trả. Bà C khẳng định anh H vay tiền của bà là vào ngày 09/01/2023, do anh H ghi nhầm thành ngày 09/11/2023 mà thôi. Biên nhận được lập tại quán cà phê vì anh H hẹn bà C ra quán uống nước để thỏa thuận, biên nhận là do bà C đánh máy sẵn còn nội dung là do anh H tự mình ghi vào nhưng lúc đó do sơ suất bà C không đọc lại nội dung nên anh H mới để anh H ghi nhầm ngày vay tiền.

Nay bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Khuru Minh H có trách nhiệm trả cho bà C số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn anh Khuru Minh H đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 08/4/2024 bị đơn anh Khuru Minh H trình bày: Anh H thừa nhận anh có vay của bà Nguyễn Thị Kim C số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận vay ngày 09/01/2023, thời hạn vay là 02 tháng, vay không thỏa thuận lãi suất nhưng đến nay anh H vẫn chưa trả nợ vì hoàn cảnh đang khó khăn, không có tiền trả cho bà C.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà C yêu cầu anh H trả cho bà C số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi thì anh H đồng ý trả cho bà C số tiền 60.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh H phải trả cho bà C số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi

Bị đơn anh Khuru Minh H vắng mặt tại phiên xét xử của Tòa án.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long:

Áp dụng Điều 147, 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C.

Buộc bị đơn anh Khuru Minh H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim C số tiền vay gốc 60.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Khuru Minh H phải chịu 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục:

- Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự. Do bị đơn anh Khuru Minh H cư trú tại xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân huyện Long Hồ thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Khuru Minh H đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim C yêu cầu anh Khuru Minh H trả cho bà C số tiền vay là 60.000.000 đồng:

Bà C có cung cấp cho Tòa án chứng cứ chứng minh yêu cầu khởi kiện của bà là Biên nhận mượn tiền có nội dung anh H có vay của bà C số tiền 60.000.000 đồng, mục đích vay xoay sở việc gia đình, thời hạn vay là 02 tháng đến ngày 11/3/2023 sẽ trả nợ, biên nhận có chữ ký và chữ viết tên Khuru Minh H. Từ đó xác định anh H có vay của bà C số tiền 60.000.000 đồng là có xảy ra trên thực tế. Tại thời điểm xác lập biên nhận anh H có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, việc vay tiền trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Như vậy giữa anh H và bà C có xác lập với nhau giao dịch dân sự vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử xét thấy đây là hợp đồng hợp pháp, làm căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia giao kết hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án anh H thừa nhận anh có vay số tiền 60.000.000 đồng của bà C, đây cũng là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ Luật tố tụng dân sự. Do đó việc bà C khởi kiện yêu cầu anh H phải trả cho bà C số tiền nợ vay 60.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C.

Xét việc anh H xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong nợ, nguyên đơn bà C không đồng ý với ý kiến này của anh H nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[2.2] Về lãi suất: Bà C không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ vay 60.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bà C.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên anh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C.

1. Buộc anh Khuru Minh H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim C số tiền vay là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bị đơn anh Khuru Minh H phải nộp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000774 ngày 19/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vụ án được xét xử công khai. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: 02;
- Chi cục thi hành án DS huyện Long Hồ: 02;
- Dương sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Ngô Thị Mai Ka